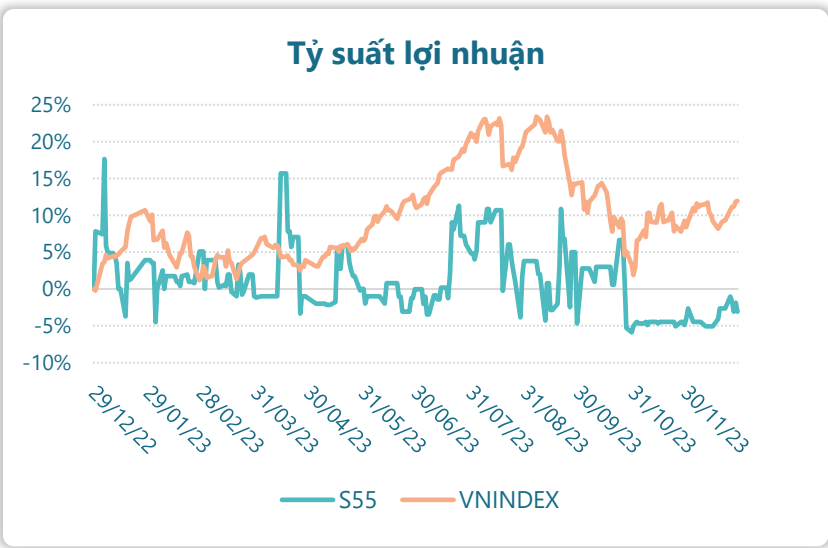
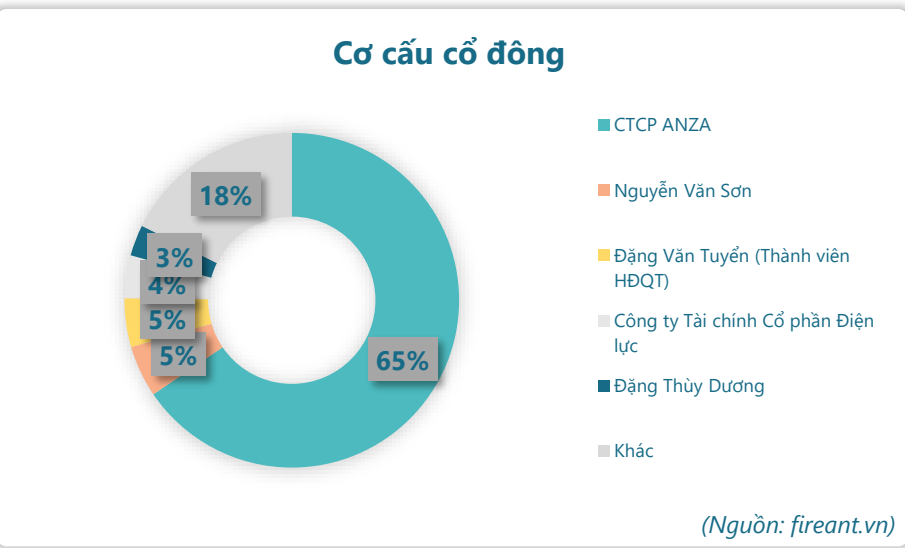
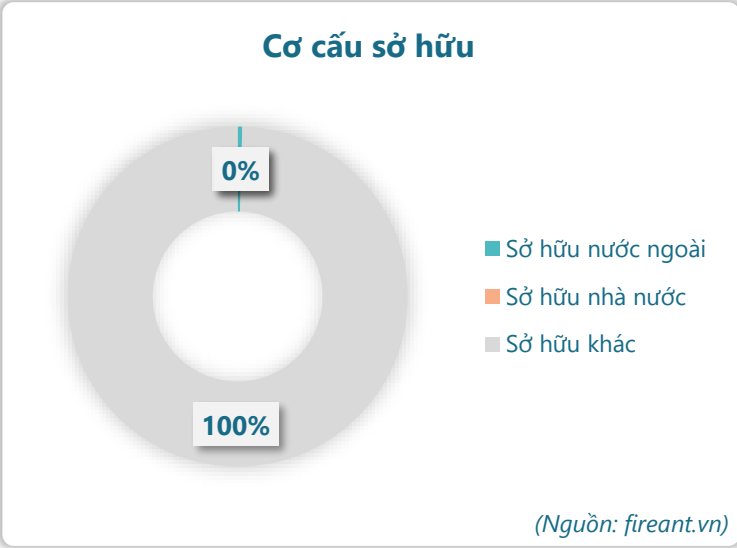
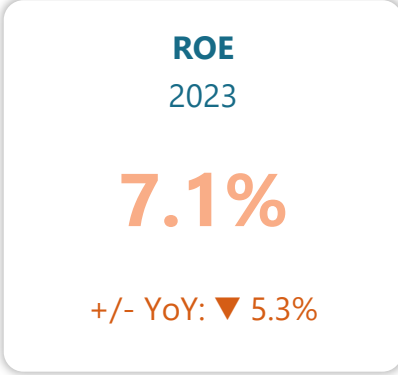
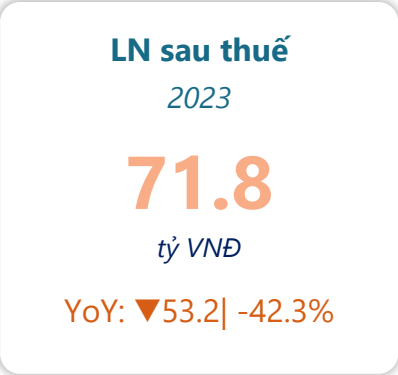
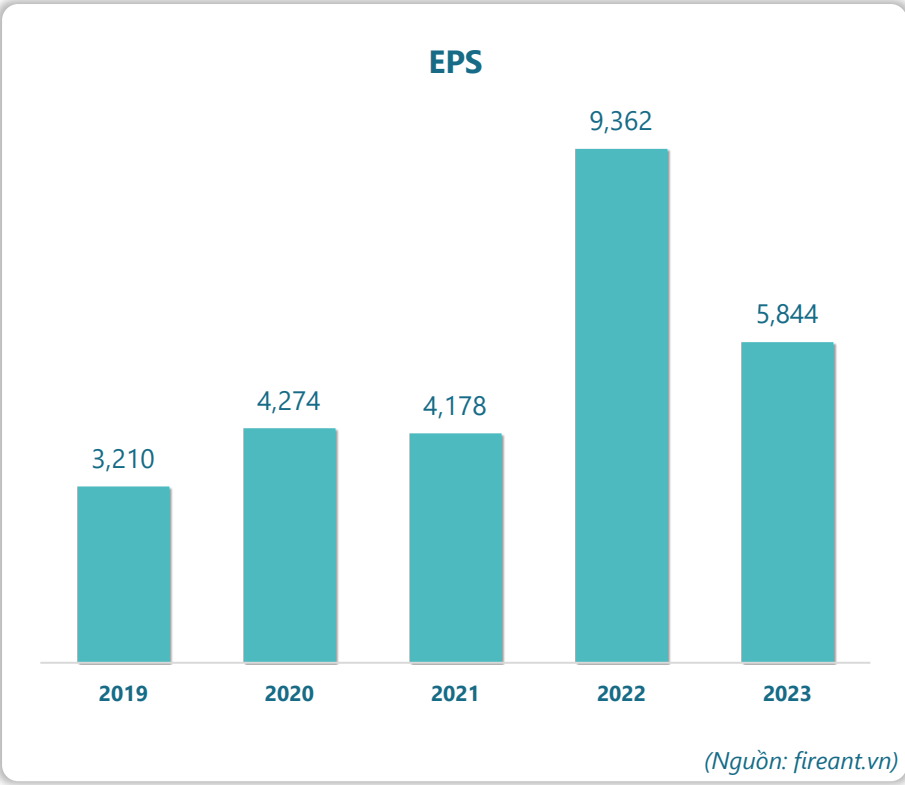
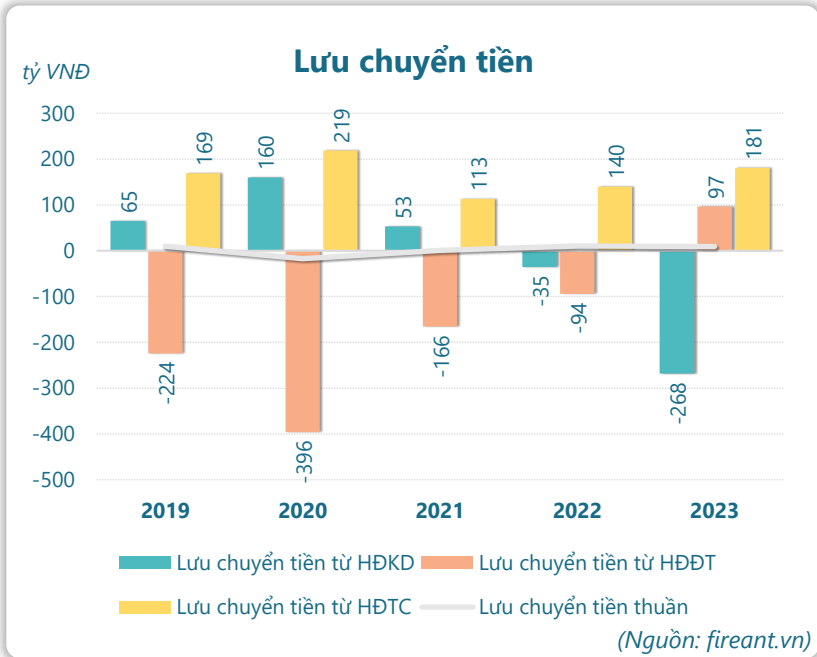
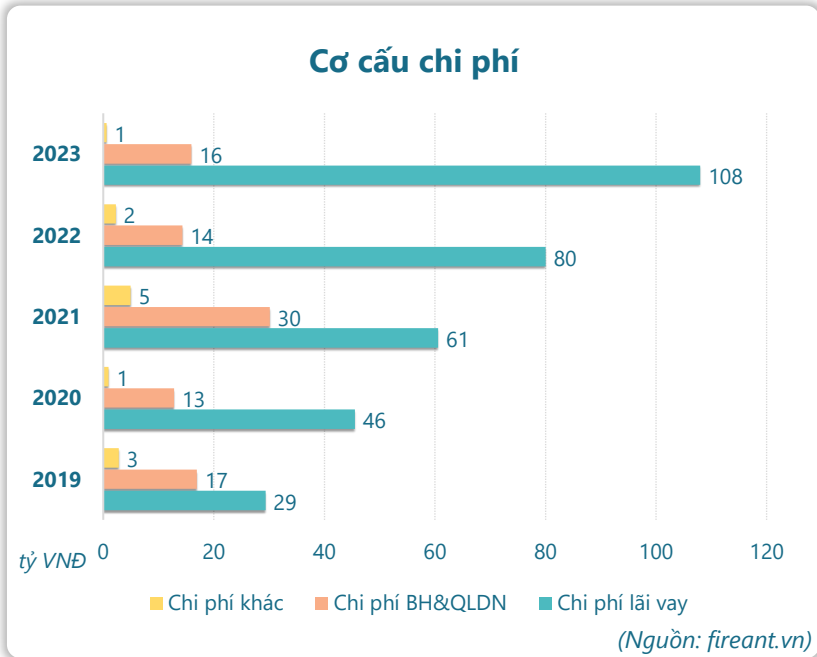
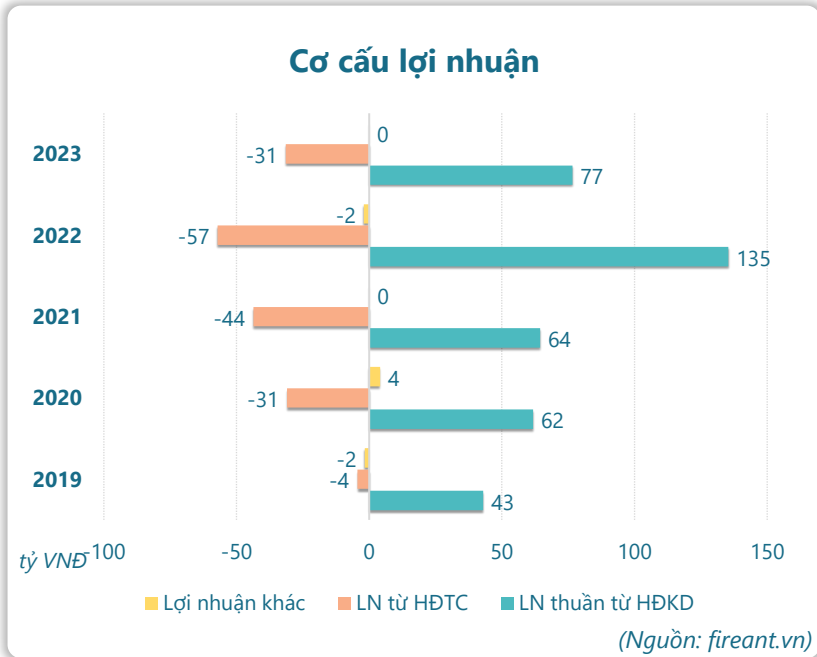
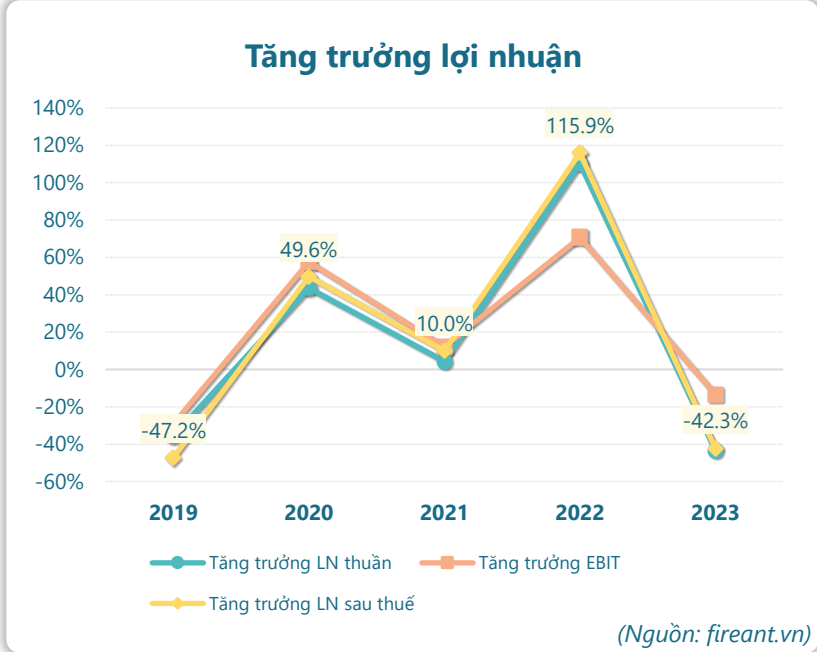
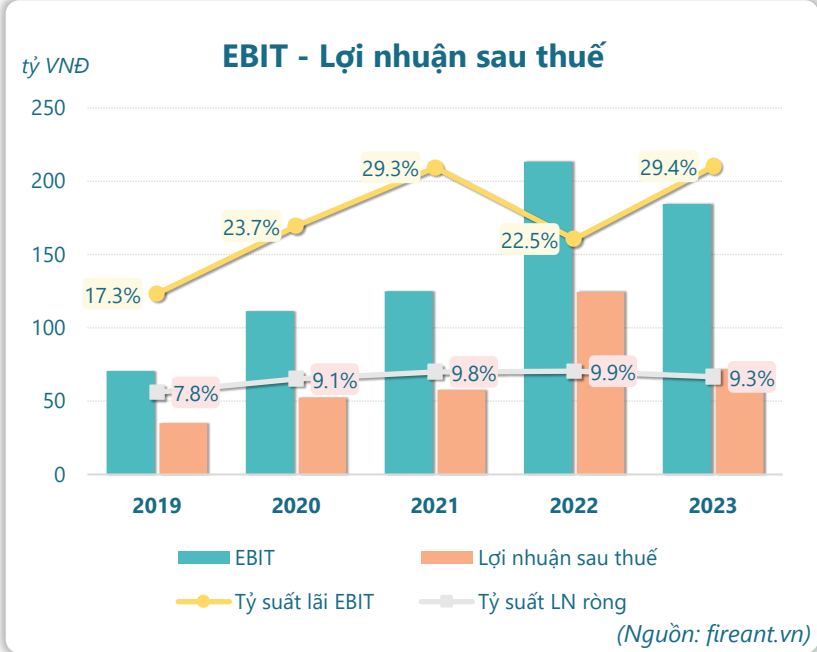
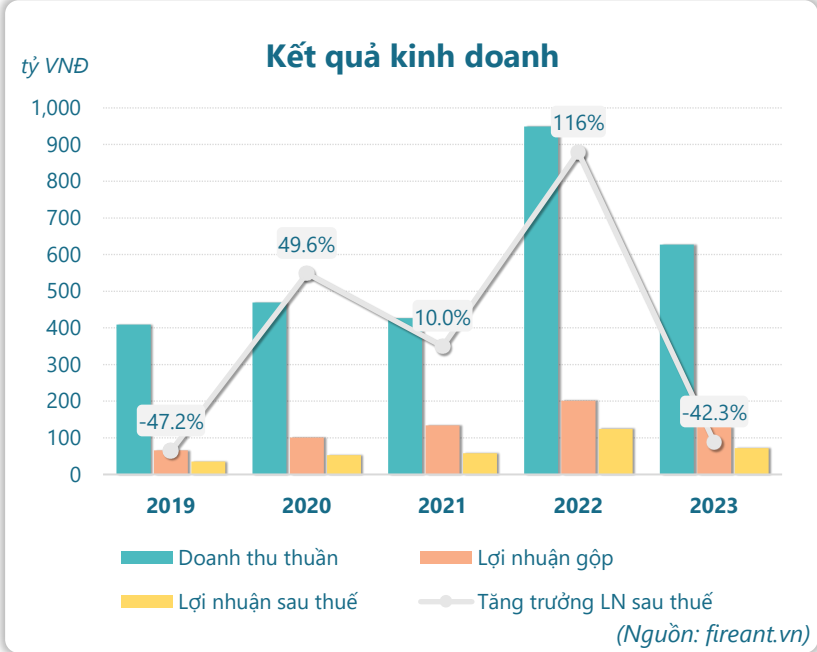


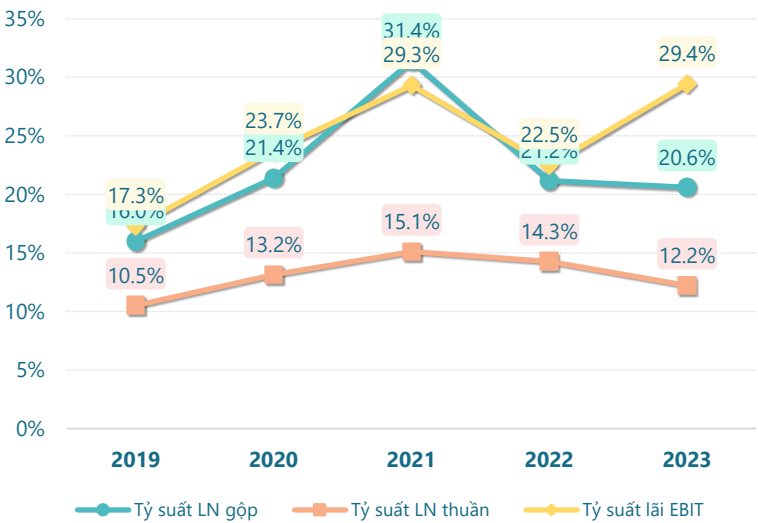
Ngày	48,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	-5.7%	0.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	46,600 - 58,249
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	480
Số lượng CPLH (CP)	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,080
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.58
EPS	5,900
P/E	8.1



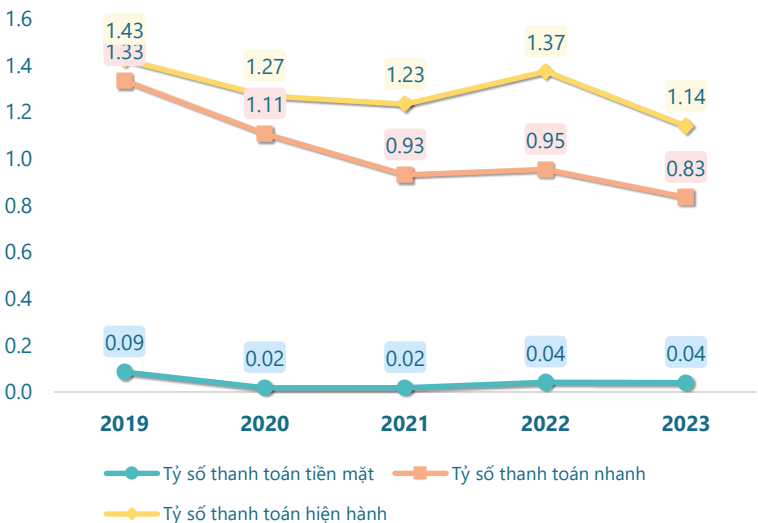


Tỷ suất lợi nhuận



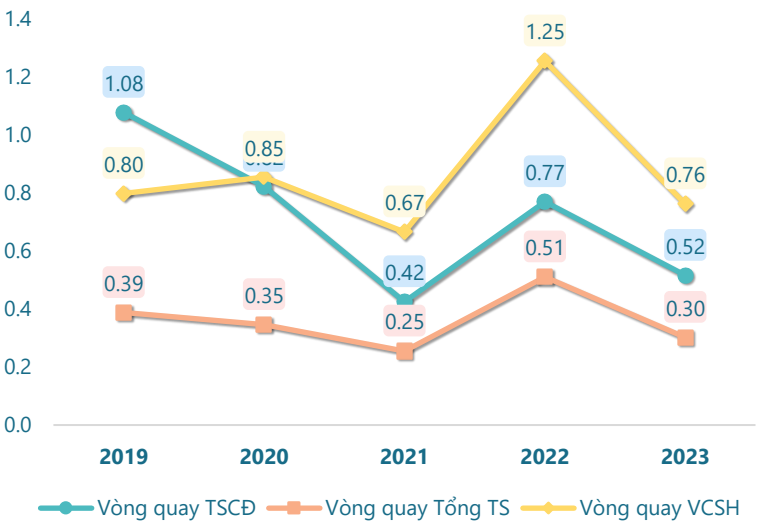
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



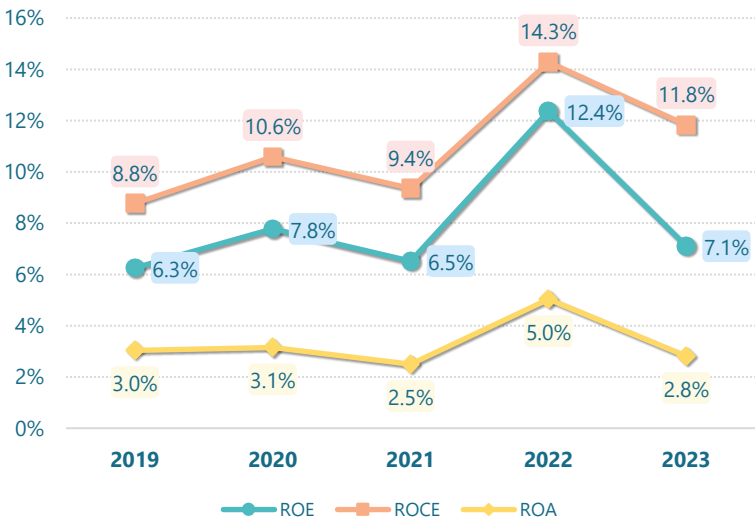
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



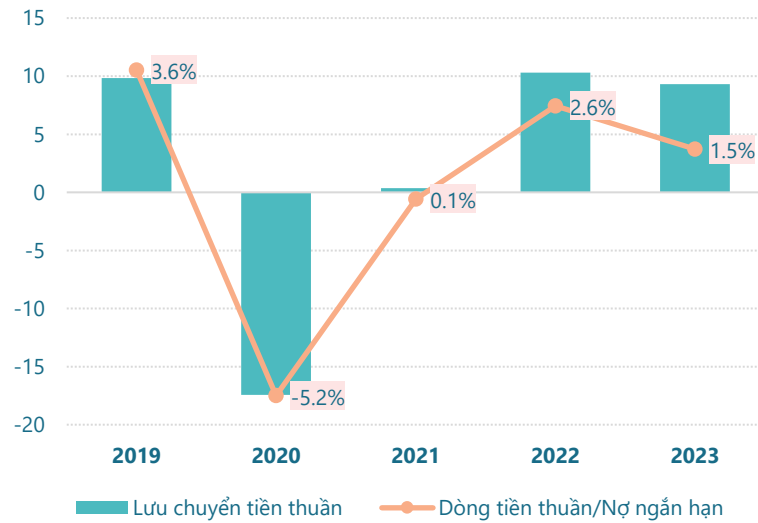
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



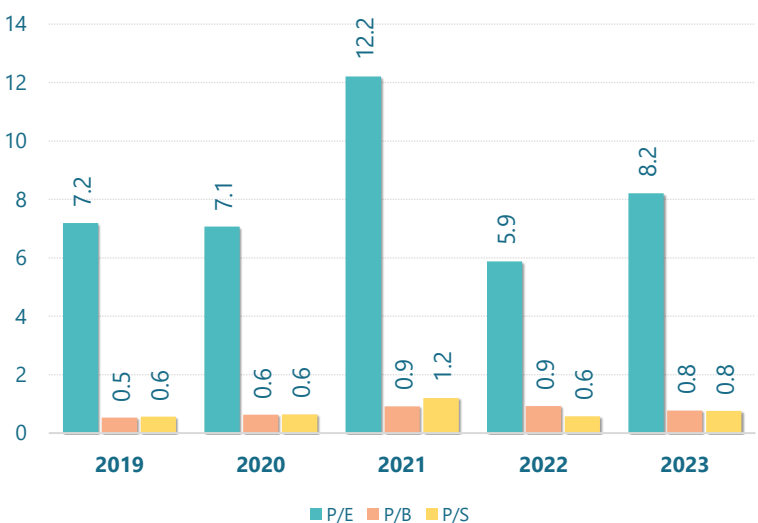
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)